

## 2. Đơn giá ngày công lao động nông nhân.

Đơn giá một ngày công lao động nông nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhưng mức tối đa phải thấp hơn 120% tiền lương một ngày của mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

## 3. Định mức chi phí chung, thu nhập thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng.

Định mức chi phí chung, thu nhập thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng đối với khối lượng xây dựng, tu bổ, duy tu bảo dưỡng đê, kè, cống sử dụng lao động nông nhân thực hiện như đối với lao động nghĩa vụ công ích tại Thông tư số 181/1999/BNN-XDCB ngày 30/12/1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## 4. Đối tượng áp dụng.

Trong công tác xây dựng tu bổ đê điều, những hạng mục công trình mà điều kiện hiện trường, điều kiện kỹ thuật không thể tổ chức thi công bằng cơ giới thì cho phép sử dụng lực lượng lao động nông nhân để thi công.

## 5. Hiệu lực thi hành.

Đơn giá và chế độ dự toán công tác tu bổ đê điều sử dụng lao động nông nhân quy định trong Thông tư này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001.

Thông tư này được áp dụng thống nhất trong công tác xây dựng, tu bổ, duy tu bảo dưỡng đê, kè, cống trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn  
*Thứ trưởng*

PHẠM HỒNG GIANG

## BỘ THƯƠNG MẠI

### THÔNG TƯ số 04/2001/TT-BTM ngày 22/2/2001 hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 28/2000/CT-TTg ngày 27/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999.

Để việc thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ (dưới đây gọi là Quy chế Ghi nhãn hàng hóa) nghiêm túc và có hiệu quả, kịp thời khắc phục những tồn tại khó khăn, vướng mắc, ngày 27/12/2000 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 28/2000/CT-TTg về việc thực hiện ghi nhãn hàng hóa (dưới đây gọi là Chỉ thị 28) Bộ Thương mại hướng dẫn như sau:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường và xử lý các trường hợp vi phạm theo hướng dẫn sau đây:

a) Công tác kiểm tra, kiểm soát việc ghi nhãn hàng hóa:

Nội dung kiểm tra thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa phải bao gồm các quy định về hình thức ghi nhãn (như cách ghi nội dung trên hàng hóa, bao bì thương phẩm, nhãn phụ, tài liệu thuyết minh kèm theo, ngôn ngữ được sử dụng...); cả về nội dung ghi nhãn (các nội dung bắt buộc và các nội dung không bắt buộc). Công tác kiểm tra hình thức và nội dung ghi nhãn hàng hóa phải căn cứ vào Quy chế Ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các thông tư hướng dẫn thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa của các Bộ, ngành liên quan.

Công tác kiểm tra việc thực hiện ghi nhãn

hàng hóa cần làm từng bước, không tràn lan, có trọng tâm trọng điểm, xác định rõ đối tượng, địa bàn, mặt hàng cần kiểm tra. Cần tập trung kiểm tra ở các đầu mối phát luồng hàng như các chợ bán buôn, siêu thị, trung tâm thương mại, v.v... Đối tượng kiểm tra là hàng hóa đang lưu thông trên thị trường của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh. Chú ý kiểm tra nhóm hàng: thực phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; mỹ phẩm; thuốc phòng và chữa bệnh cho vật nuôi, cây trồng; phân bón; xi măng, vật liệu xây dựng khác; dầu nhờn động cơ; v.v...

Cần kiểm tra cả việc in ấn, nhập khẩu hàng hóa không phù hợp với Quy chế Ghi nhãn hàng hóa. Không được lạm dụng việc kiểm tra, kiểm soát để sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh và làm mất ổn định thị trường.

b) Về xử lý vi phạm Quy chế Ghi nhãn hàng hóa:

Mục đích kiểm tra việc ghi nhãn hàng hóa trước hết là dôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa. Việc xử lý vi phạm về ghi nhãn hàng hóa chỉ thực hiện đối với các trường hợp vi phạm quy định tại các Nghị định hiện hành của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác có liên quan đến Quy chế Ghi nhãn hàng hóa. Công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về ghi nhãn hàng hóa phải đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật hiện hành. Các trường hợp vướng mắc phát sinh trong hoạt động kiểm tra thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa và xử lý ở cơ sở và địa phương phải được báo cáo kịp thời về Bộ Thương mại để xem xét và hướng dẫn xử lý.

2. Đối với số nhãn hàng hóa cũ đã in ấn trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 mà chưa sử dụng hết thì xử lý như sau:

Số nhãn này phải được kê khai, kiểm tra, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền để làm căn cứ cho việc xử lý vi phạm hành chính.

Thẩm quyền tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, xác nhận:

a) Đối với các Tổng công ty 91, 90, các doanh nghiệp của các Bộ, ngành ở Trung ương:

Các Bộ, ngành giao cho các Tổng giám đốc (giám đốc) các doanh nghiệp hướng dẫn, kê khai, kiểm tra, xác nhận số nhãn cũ của tất cả các loại hàng hóa chưa sử dụng hết thực tế còn tồn đọng đến thời điểm kê khai gửi về Bộ, ngành chủ quản để Bộ, ngành chủ quản xác nhận.

b) Đối với các Tổng công ty 90, các doanh nghiệp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho các Tổng giám đốc (giám đốc) các doanh nghiệp hướng dẫn, kê khai, kiểm tra, xác nhận số nhãn cũ của tất cả các loại hàng hóa chưa sử dụng hết thực tế còn tồn đọng đến thời điểm kê khai gửi về Sở, ngành chủ quản ở địa phương để Sở, ngành chủ quản xác nhận. Trường hợp địa phương không có Sở chuyên ngành thì gửi về Sở Thương mại để xác nhận.

c) Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao:

Chỉ kê khai, kiểm tra, xác nhận đối với số nhãn hàng hóa cũ sẽ được phép nhập khẩu và tiêu thụ tại thị trường trong nước.

Trưởng ban quản lý khu công nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho các Tổng giám đốc (giám đốc) các doanh nghiệp hướng dẫn, kê khai, kiểm tra, xác nhận số nhãn cũ của tất cả các loại hàng hóa chưa sử dụng hết thực tế còn tồn đọng đến thời điểm kê khai gửi về Ban quản lý Khu công nghiệp ở địa phương để xác nhận.

d) Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao:

Sở Thương mại tỉnh, thành phố giao cho các Tổng giám đốc (giám đốc) các doanh nghiệp hướng dẫn, kê khai, kiểm tra, xác nhận số nhãn

cũ của tất cả các loại hàng hóa chưa sử dụng hết thực tế còn tồn đọng đến thời điểm kê khai gửi về Sở Thương mại ở địa phương để xác nhận.

Tổng giám đốc (giám đốc) các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các bản kê khai, xác nhận của các doanh nghiệp. Các Bộ, ngành chủ quản ở Trung ương, các Sở, ngành chủ quản ở địa phương, các Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao có thể kiểm tra sự chính xác của các bản kê khai đó trước khi xác nhận chính thức. Cơ quan quản lý nhà nước xác nhận bản kê khai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác nhận đó.

Bản kê khai và xác nhận nhãn hàng hóa cũ còn tồn đọng được thực hiện thống nhất theo phụ lục (mẫu A. Mẫu B) kèm theo Thông tư này (\*); cơ sở sản xuất kinh doanh lập thành 3 bản, cơ sở sản xuất kinh doanh lưu giữ 1 bản; cơ quan kiểm tra, xác nhận lưu giữ 1 bản, 1 bản gửi về Bộ Thương mại (đối với các doanh nghiệp Trung ương) hoặc Sở Thương mại để báo cáo.

Thời hạn kê khai, kiểm tra, xác nhận nhãn hàng hóa cũ còn tồn đọng được thực hiện hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 năm 2001.

**3.** Phải bổ sung nhãn phụ bằng tiếng Việt ghi những nội dung thông tin mà nhãn hàng hóa cũ còn thiếu so với quy định của Quy chế Ghi nhãn hàng hóa để hàng hóa được tiếp tục lưu thông kể cả hàng hóa được sản xuất trong nước và hàng hóa nhập khẩu. Trong trường hợp nhãn phụ không dán được thì cài, dính hoặc kèm theo hàng hóa để cung cấp cho người mua.

**4.** Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam để xuất khẩu, trước mắt nếu có khách hàng nước ngoài yêu cầu ghi nhãn hàng hóa riêng, cơ quan Hải quan giải quyết cho thông qua, nhưng bắt buộc phải ghi nhãn nội dung "Sản phẩm chế tạo tại Việt Nam" hoặc "Sản phẩm của Việt Nam"; các nội dung khác được phép ghi theo yêu cầu của khách hàng nhập khẩu. Cơ quan kiểm tra không được kiểm tra, kiểm soát việc ghi nhãn hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu đã được thông qua.

**5.** Thực hiện Chỉ thị số 28/2000/CT-TTg ban hành ngày 27/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thương mại đề nghị các Bộ, ngành và các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa sau từng đợt kiểm tra và định kỳ hàng quý về Bộ Thương mại để tổng hợp tình hình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và kịp thời xin ý kiến chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
*Thứ trưởng*

LÊ DANH VĨNH

**THÔNG TƯ số 05/2001/TT-BTM ngày 23/2/2001 hướng dẫn việc cấm nhập khẩu xe và phương tiện sử dụng xăng pha chì theo Chỉ thị số 24/2000/CT-TTg ngày 23/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai sử dụng xăng không pha chì tại Việt Nam.**

Thi hành Chỉ thị số 24/2000/CT-TTg ngày 23/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai sử dụng xăng không pha chì tại Việt Nam;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 223/VPCP-KG ngày 15/1/2001 của Văn phòng Chính phủ;

Sau khi tham khảo ý kiến các Bộ, ngành hữu quan;

Bộ Thương mại hướng dẫn việc cấm nhập khẩu xe và phương tiện sử dụng xăng pha chì như sau:

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

**1.** Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân không được ký

(\* ) Không in các mẫu.